

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia (Đề án 06) (từ ngày 01/01/2024 đến tháng 7/2024)

Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh về việc kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 17/TB-ĐKT ngày 04/07/2024 của Đoàn kiểm tra về việc thông báo lịch kiểm tra việc triển khai, thực hiện Đề án 06.

Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06/CP như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Để triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Sở Y tế đã ban hành các Kế hoạch gồm:

+ Kế hoạch số 96/KH-SYT ngày 04/05/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Kế hoạch số 42/KH-SYT ngày 06/03/2024 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử của ngành Y tế Đắk Lắk năm 2024.

- Các văn bản triển khai đã ban hành: 10 văn bản.

+ Công văn số 710/SYT-VP ngày 13/03/2024 về việc đôn đốc thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Công văn số 715/SYT-VP ngày 14/03/2024 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06.

+ Công văn số 826/SYT-KHTC ngày 22/03/2024 về việc đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án 06/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ năm 2024.

+ Công văn số 1816/SYT-KHTC ngày 04/06/2024 về việc hướng dẫn thủ tục đăng ký, mua sắm thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06/CP.

+ Công văn số 2305/SYT-VP ngày 02/07/2024 về việc đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

+ Công văn số 2160/SYT-VP ngày 24/06/2024 về việc đăng ký triển khai miễn phí giải pháp Kiosk y tế thông minh theo Đề án 06/CP.

+ Công văn số 2133/SYT-KHTC ngày 20/06/2024 về việc đăng ký nhu cầu mua sắm thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06/CP.

+ Công văn số 1324/SYT-VP ngày 02/05/2024 về việc thông báo Kết luận Hội nghị sơ kết quý I/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06.

+ Thông báo số 78/TB-SYT ngày 15/07/2024 Thông báo Kết luận Hội nghị triển khai giải pháp Kiosk y tế thông minh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo Đề án 06/CP.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

2.1. Kết quả rà soát, đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm; tập trung đối với 53 dịch vụ công thiết yếu đảm bảo người dân, doanh nghiệp được hưởng các tiện ích các vụ công thiết yếu, góp phần phát triển Chính phủ số đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100% các dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật được thực hiện toàn trình.

- Thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính được UBND tỉnh thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Y tế tại Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 08/04/2024.

- Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý: 116 TTHC, trong đó: cấp tỉnh có 115 TTHC và cấp huyện có 01 TTHC, bao gồm 10 lĩnh vực, cụ thể như sau:

- + Lĩnh vực Khám bệnh chữa bệnh: 27 TTHC
- + Lĩnh vực Y, Dược cổ truyền: 05 TTHC
- + Lĩnh vực Giám định y khoa: 20 TTHC
- + Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng: 05 TTHC (Trong đó: Cấp tỉnh 4 TTHC và cấp huyện 01 TTHC)
- + Lĩnh vực trang thiết bị và công trình y tế: 03 TTHC.
- + Lĩnh vực Y tế dự phòng: 14 TTHC
- + Lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS: 04 TTHC
- + Lĩnh vực Dược: 27 TTHC
- + Lĩnh vực Mỹ phẩm: 09 TTHC
- + Lĩnh vực Tổ chức Cán bộ: 02 TTHC

2.2. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, để đảm bảo người dân, doanh nghiệp “chỉ cung cấp thông tin một lần” đối với thông tin đã có trong hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Sở Y tế ban hành Công văn số 1941/SYT-VP về việc triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa (*thực hiện theo Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa*).

- Bộ phận một cửa Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công đã thực hiện số hóa hồ sơ và cán bộ xử lý hồ sơ đã số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Cán bộ tại bộ phận một cửa được trang bị chữ ký số của Ban cơ yếu Chính phủ để thực hiện số hóa hồ sơ.

- Hiện nay, các thủ tục hành chính khi tiếp nhận sẽ số hóa hồ sơ; khi trả kết quả sẽ số hóa kết quả trên Hệ thống iGate. Kết quả như sau:

Stt	Tên cơ quan/ đơn vị	Số HS tiếp nhận	Số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận (TPHS)			Số HS đã giải quyết	Số hoá kết quả giải quyết TTHC (KQ)		
			Số HS có số hoá TPHS	Tỷ lệ số hoá TPHS	Số HS chưa số hoá TPHS		Số HS có số hoá KQ	Tỷ lệ số hoá KQ	Số HS chưa số hoá KQ
1	Bộ phận TN và TKQ Sở Y Tế	2732	2732	100	0	2086	2060	98.75	26
13	Bộ phận TN và TKQ Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm	63	63	100	0	65	65	100	0
TỔNG CỘNG		2795	2795	100	0	2151	2125	98.79	26

2.3. Kết quả thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử để chấm dứt tình trạng bộ phận một cửa các cấp nhận hồ sơ giấy không số hóa và mang vào các cơ quan, đơn vị để giải quyết theo phương thức thủ công truyền thống.

Hiện nay, 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tiếp nhận trên hệ thống iGate của tỉnh.

Stt	Tên lĩnh vực, thủ tục	Tiếp nhận hồ sơ TTHC		
		Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong tháng	Cập nhật lên iGate	
			Số hồ sơ tiếp nhận đã cập nhật lên iGate	Tỷ lệ %
1	Mỹ phẩm	98	98	100
2	Dược phẩm	666	666	100
3	Giám định y khoa	1104	1104	100
4	An toàn VSTP	63	63	100
5	Y dược cổ truyền	0	0	-
6	Khám bệnh, chữa bệnh	855	855	100
7	Y tế dự phòng & môi trường	8	8	100
8	Tổ chức cán bộ	1	1	100
9	Phòng, chống HIV/AIDS	0	0	-
10	Trang thiết bị y tế	0	0	-
Tổng cộng:		2795	2795	100

2.4. Kết quả rà soát thông tin công bố mức phí, lệ phí của các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có yêu cầu nghĩa vụ tài chính của đơn vị mình gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp với các cơ quan, đơn vị cập nhật lên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính (iGate) nhằm thực hiện, nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến.

Thường xuyên rà soát, đề nghị công bố mức phí, lệ phí của các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, cụ thể năm 2024 tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; đồng thời ban hành Công văn số 39/SYT-VP ngày 04/01/2024 đề nghị Sở Thông tin và truyền thông điều chỉnh mức phí, lệ phí công khai trên hệ thống iGate.

2.5. Kết quả thực hiện việc tiếp nhận các TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật phải cung cấp dưới hình thức trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư (yêu cầu phải thực hiện 100%).

Hiện tại Sở Y tế có 116 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó 115 thủ tục cấp tỉnh và 01 thủ tục cấp huyện. Trong đó 30 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình và Sở Y tế đã đăng ký danh mục TTHC công bố lên Hệ thống iGate tại Công văn số 2313/SYT-VP ngày 02/07/2024.

2.6. Kết quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình của người dân, doanh nghiệp (yêu cầu phải thực hiện 100%).

Tổng số hồ sơ giải quyết của dịch vụ công trực tuyến toàn trình (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 108 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy): 108 hồ sơ

Tổng số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính: 780 hồ sơ; Số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 18 hồ sơ.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính của người dân tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (yêu cầu phải thực hiện 100%)

2.8. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính dạng điện tử của cơ quan có thẩm quyền có giá trị pháp lý tương đương kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng văn bản giấy.

2.9. Kết quả công tác triển khai 02 dịch vụ công liên thông thiết yếu tại Đề án 06 trong lĩnh vực quản lý nhà nước:

Tiếp tục triển khai liên thông “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.

a. Giấy chứng sinh:

- Tổng số cơ sở KCB cập nhật dữ liệu Giấy chứng sinh: 34

- Tổng Giấy chứng sinh: 16.112

b. Giấy chứng tử:

- Tổng số cơ sở KCB cập nhật dữ liệu Giấy chứng tử: 14

- Tổng Giấy chứng sinh: 194

2.10. Kết quả triển khai 44 mô hình theo Kế hoạch số 132/KH-TCTĐA06/TW-TCTĐA06/ĐL ngày 28/8/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP Chính phủ và Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Đắk Lắk.

a. Thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người dân bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip và ứng dụng VNeID tích hợp bảo hiểm y tế

- Tổng số cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: 225

- Số lượng cơ sở KCB đã sử dụng Căn cước công dân để tra cứu khám chữa bệnh BHYT: 225/225 đạt tỷ lệ: 100%

- Tổng số lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng Căn cước công dân: 1.474.005, trong đó số lượt tra cứu thành công: 1.177.389

b. Triển khai khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ

- Đã tổ chức Hội nghị triển khai giải pháp Kiosk y tế thông minh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo Đề án 06/CP.

- Mục tiêu đến ngày 31/12/2024 triển khai thành công tại BVĐK Vùng Tây Nguyên, BVĐK Thiện Hạnh, Bệnh viện Đại học Y - Dược Buôn Ma Thuột; BVĐK Hòa Bình; Bệnh viện Mắt Khải Hoàn, TTYT huyện Krông Bông, TTYT huyện Cư M'gar.

c. Cập nhật, chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định Bảo hiểm y tế liên thông phục vụ Đề án 06.

- Tổng số cơ sở KCB cập nhật dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái: 21

- Tổng Giấy khám sức khỏe: 16.319

d. Thực hiện thông báo lưu trú cho người điều bệnh trị nội trú qua ứng dụng ASM tại các cơ sở y tế.

- Đã ban hành Kế hoạch số 238/KH-SYT ngày 27/10/2023 về việc triển khai thực hiện thí điểm thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế.

- Hiện nay đã triển khai tại các đơn vị gồm: BVĐK thành phố Buôn Ma Thuột, BVĐK TX Buôn Hồ, TTYT huyện Krông Năng, TTYT huyện M'Đrăk.

e. Mô hình tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin số sức khỏe điện tử trên VNeID và Mô hình thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,... để phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật: đang chờ hướng dẫn từ Bộ Y tế để triển khai thực hiện.

3. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin

Sở Y tế đã phối hợp, thực hiện rà soát, đóng góp ý kiến về đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối, khai thác CSDLQG về DC phục vụ giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

4. Nguồn lực triển khai

4.1. Kết quả tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện Đề án 06 từ nguồn ngân sách nhà nước (kinh phí thường xuyên) theo phân cấp ngân sách hiện hành:

Sở Y tế đã ban hành Công văn số 2133/SYT-KHTC ngày 20/6/2024 về việc đăng ký nhu cầu mua sắm thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06/CP gửi Công an tỉnh để tổng hợp.

4.2. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về an toàn thông tin.

- Hàng năm, cử công chức, viên chức tham dự khóa bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị (CIO); Bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên trách, phụ trách về công nghệ thông tin.

- Cử 01 công chức tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

5. Kết quả công tác tuyên truyền:

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung thông tin dữ liệu dân cư có ý nghĩa rất quan trọng để xác thực, kết nối các dữ liệu, khai thác phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, minh bạch hóa các thủ tục hành chính; thực hiện người dân chỉ phải cung cấp thông tin một lần; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi nhất cho người dân thực hiện các thủ tục hành chính; nhận thức đầy đủ và sử dụng tiện ích, ứng dụng phục vụ giao dịch trên không gian mạng góp phần tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp, mang lại lợi ích cho đất nước.

- Tuyên truyền mục tiêu của Đề án 06 của Chính phủ là ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tuyên truyền thông qua bảng tin, bảng thông báo của các cơ quan, đơn vị; Trang thông tin điện tử; Thông tin tuyên truyền qua các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook).

- Tuyên truyền lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp, lớp tập huấn, bồi dưỡng,... quán triệt thực hiện các nội dung trọng tâm của Đề án 06 cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên.

6. Khó khăn, vướng mắc

- Vẫn còn công dân chưa được cập nhật, liên thông đầy đủ thông tin giữa hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Công an, vì vậy việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID trong quá trình khám chữa bệnh vẫn còn khó khăn nên tỷ lệ thành công khi tra cứu thông tin mới đạt 80%.

- Đề nghị Tổ công tác Đề án 06/CP của tỉnh chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06/CP cấp huyện hướng dẫn, hỗ trợ triển khai phần mềm ASM để khai báo lưu trú tại cơ sở y tế cấp huyện, xã.

- Một số khó khăn khi triển khai phần mềm ASM:

+ Bệnh viện sử dụng 01 mã số bệnh nhân cho suốt đời nhưng phần mềm sẽ báo lỗi nếu nhập lại mã bệnh nhân cũ cho lần vào viện tiếp theo; Phần mềm cũng báo lỗi tương tự đối với số thẻ BHYT nhập lần tiếp theo. Nói chung là các trường có số nếu giống cũ sẽ bị báo lỗi trong khi 01 bệnh nhân thì có thể vào viện rất nhiều lần lặp đi lặp lại trong năm.

+ Phần mềm báo lỗi nếu có tên đồng bào Êđê có các ký tự đặc biệt.

+ Phần mềm không cho sửa chữa ngày giờ nhập viện nếu lỡ nhập nhầm.

+ Chưa có phần tổng hợp số liệu chung của các cơ sở khám chữa bệnh.

- Kinh phí triển khai tại các đơn vị y tế để phát triển CSDL phục vụ Đề án 06 còn gặp nhiều khó khăn.

7. Một số nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

- Tiếp tục triển khai các nội dung trong Kế hoạch số 42/KH-SYT ngày 06/3/2024 để triển khai Đề án 06 trong ngành Y tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, làm chuyển biến ý thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân. Tuyên truyền những tiện ích, hiệu quả từ việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia đem lại cho đời sống xã hội như: Giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phát triển kinh tế xã hội; Phục vụ công dân số,...

- Tập trung chuyển đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công sang môi trường điện tử bảo đảm thực chất, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng chậm hoặc trễ quá hạn giải quyết hồ sơ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; đảm bảo việc liên thông dữ liệu thực hiện cấp Giấy phép lái xe; liên thông “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai mô hình khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kios tự phục vụ.

- Tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID khi có hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Công an.

8. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Phòng PC06 Công an tỉnh quan tâm, tiếp tục phối hợp với ngành Y tế triển khai các mô hình trong Đề án 06/CP.

- Đề nghị Phòng PC06 Công an tỉnh kiến nghị Bộ Công an hoàn thiện phần mềm lưu trữ ASM để thuận tiện hơn trong quá trình khai báo lưu trữ tại các cơ sở khám chữa bệnh (cho phép người dân tự khai báo trên VNeID, cán bộ y tế không cần nhập trên phần mềm ASM).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia của Sở Y tế Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra Đề án 06/CP;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP (N,01b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Thành